

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6.

Năm học 2024-2025

1. Tỉ lệ mức độ phân hoá đề 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng
2. Hình thức kiểm tra 70% trắc nghiệm, 30% tự luận. Trong đó phần trắc nghiệm:
 - 30% số điểm dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn
 - 20% số điểm dạng trắc nghiệm “Đúng – Sai”
 - 20% số điểm dạng trắc nghiệm trả lời ngắn.

(Nếu không dùng trắc nghiệm “trả lời ngắn” thì chuyển toàn bộ qua phần “Đúng – Sai”).

A- MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung	Biết				Hiểu				Vận dụng				Tổng	
	Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn	Tự luận	Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn	Tự luận	Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận
Nấm	-Nhận biết một số nấm phổ biến. - Nhận biết đặc điểm nấm đơn bào, đa bào.	-Nhận biết một số nấm làm thức ăn			-Một số bệnh do nấm gây ra. -vai trò của nấm đối với đời sống.				Giải thích hiện tượng ngộ độc do nấm.					
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 0.5 5%	1 0.25 2.5%			2 0.5 5%				1 0.25 2.5%					
Thực vật	- Kể tên các nhóm TV. - Vai trò của TV.	Đại diện các nhóm TV.	Vai trò của TV trong bảo vệ môi trường.		Đặc điểm cấu tạo các nhóm TV	Đặc điểm cấu tạo các nhóm TV.								
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 0.5 5%	1 0.25 2.5%	1 0.5 5%		1 0.25 2.5%	1 0.25 2.5%								
Động vật	-Biết đặc điểm phân biệt ĐVKXS và ĐVCXS. - Nhận biết các nhóm ĐV.	Biết đại diện các nhóm ĐV.		Kể tên các nhóm ĐVKXS và đại diện của mỗi nhóm	Đặc điểm cấu tạo các nhóm ĐVCXS	Đặc điểm cấu tạo các nhóm ĐVCXS	Đặc điểm cấu tạo các nhóm ĐVCXS	Biện pháp phòng chống bệnh do giun sán gây ra.	Giải thích được đặc điểm cấu tạo thích nghi của ĐV đối với môi trường sống.	Đặc điểm của các nhóm ĐVKXS.	Giải thích đặc điểm để phân loại ĐVCXS.			
Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 0.5 5%	1 0.25 2.5%		1 1 10%	1 0.25 2.5%	1 0.25 2.5%	1 1,0 10%	1 0.5 5%	1 0.25 2.5%	1 0.25 2.5%	1 0.5 5%			
Đa dạng sinh học		Biết được vai trò của đa dạng sinh học								Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.		Nhận xét độ đa dạng sinh học, tuyên truyền bảo vệ đa		

												dạng sinh học tại địa phươn g		
Số câu Số điểm Tỉ lệ		1 0.25 2.5%								1 0.25 2.5%		1 1.5 1.5%		
Số câu Số điểm Tỉ lệ	6 1,5 15%	4 1,0 10%	1 0,5 5%	1 1,0 10%	4 1,0 10%	2 0,5 5%	1 1,0 10%	1 0,5 5%	2 0,5 5%	2 0,5 5%	1 0,5 5%	1 1,5 15%	23 7,0 70%	3 3,0 30%
TỔNG Số điểm Tỉ lệ	4,0 40%				3,0 30%				3,0 30%				10,0 100%	

B- ĐỀ KIỂM TRA

I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Học sinh chọn một phương án. (3 điểm)

Câu 1: Trong các loại nấm sau, loại nấm thuộc nấm đơn bào là:

- A. Nấm rơm. C. Nấm bụng dê.
B. Nấm men. D. Nấm mộc nhĩ.

Câu 2: Đặc điểm để phân biệt nấm đơn bào và nấm đa bào là:

- A. Dựa vào cơ quan sinh sản của nấm là các bào tử. B. Dựa vào số lượng tế bào cấu tạo nên.
C. Dựa vào đặc điểm bên ngoài. D. Dựa vào môi trường sống.

Câu 3: Bệnh do nấm gây ra là:

- A. Lang ben. B. Kiết lị.
C. Sốt rét. D. Viêm gan B.

Câu 4: Trong tự nhiên, nấm có vai trò là:

- A. Lên men bánh, bia, rượu. B. Cung cấp thức ăn.
C. Dùng làm thuốc. D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

Câu 5: Anh A đi vào rừng cao su thấy nấm đại mộc gần gốc cây nên đã hái về nhà chế biến thành món ăn. Sau đó bị buồn nôn, nôn, đau quặn bụng và tiêu chảy. Tình trạng này là do anh A đã chế biến và ăn

- A. nấm độc. B. nấm mộc nhĩ. C. nấm mối. D. nấm rơm.

Câu 6: Thực vật được chia thành các ngành là:

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín
C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết

Câu 7: Ngành thực vật có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử là:

- A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 8: Thực vật có vai trò đối với động vật là:

- A. Cung cấp thức ăn B. Ngăn biến đổi khí hậu
C. Giữ đất, giữ nước D. Cung cấp thức ăn, nơi ở

Câu 9: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là

- A. Có xương sống. B. Hình thái đa dạng.
C. Kích thước cơ thể lớn. D. Sống lâu.

Câu 10: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú. B. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú. D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 11: Đặc điểm của lớp Chim là:

- A. Da trần, luôn ẩm ướt, dễ thấm nước, hô hấp bằng da và phổi.
B. Có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng hai chân, chi trước biến đổi thành cánh.
C. Có lông mao bao phủ khắp cơ thể, có răng, đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.
D. Da khô, phủ vảy sừng, hô hấp bằng phổi, đẻ trứng.

Câu 12: Rắn sa mạc có đặc điểm để thích nghi với môi trường hoang mạc đới nóng là:

- A. Chui rúc vào sâu trong cát
B. Màu lông nhạt, giống màu cát

C. Di chuyển bằng cách quăng thân

D. Tất cả đặc điểm trên đều đúng

Phần 2. Trắc nghiệm chọn Đúng – Sai. (Học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) từ câu 1 đến câu 8) **(2 điểm)**

- ☐ 1. Các loại nấm thường dùng làm thức ăn là: nấm rơm, nấm men, nấm mốc.
- ☐ 2. Đại diện của nhóm cây hạt trần như: cây thông, cây tùng, cây vạn tuế.
- ☐ 3. Đại diện của nhóm cá là: cá chép, lươn, cá sấu, cá voi.
- ☐ 4. Giá trị thực tiễn của đa dạng sinh học: cung cấp thức ăn, cung cấp dược liệu, ...
- ☐ 5. Đặc điểm để phân biệt nhóm cây hạt trần và cây hạt kín là: hạt.
- ☐ 6. Cơ thể mềm, thường có vỏ đá vôi bao bọc là đặc điểm của nhóm động vật chân khớp.
- ☐ 7. Da khô và có vảy sừng bao bọc là đặc điểm cấu tạo của nhóm động vật lưỡng cư.
- ☐ 8. Phải bảo vệ đa dạng sinh học vì là nguồn tài nguyên quý giá và đang bị đe dọa.

Phần 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh điền từ thích hợp vào chỗ trống. (2 điểm)

- Thực vật hấp thụ khí ... (1)..... và thải ra khí ... (2)..... giúp duy trì sự cân bằng không khí.

- Bò sát là nhóm động vật có da khô, phủ ...**(3)**..... giúp giảm mất nước. Chim có đặc điểm đặc trưng là cơ thể phủ ...**(4)**..... và có ...**(5)**.....giúp chúng bay lượn dễ dàng. Thú là nhóm động vật có lông mao và nuôi con bằng ...**(6)**.....

- Động vật sống trong sa mạc, như lạc đà, có bướu chứa...(7)..... giúp dự trữ năng lượng và thích nghi với môi trường khô hạn. Các loài động vật ăn thịt, như hổ và sư tử, có răng.....(8)..... sắc nhọn giúp xé thịt con mồi.

II. Tự luận. (3 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Em hãy trình bày một số biện pháp phòng chống giun kí sinh ở người?

Câu 2. (1 điểm) Kể tên các nhóm động vật không xương sống và nêu hai đại diện của mỗi nhóm.

Câu 3. (1,5 điểm) Em hãy nhận xét về độ đa dạng sinh học ở địa phương. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 dòng để tuyên truyền kêu gọi mọi người tham gia bảo vệ đa dạng sinh học?

C- HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Trắc nghiệm (7.0 điểm)

Phần 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm): Mỗi câu đúng 0.25 điểm

1	2	3	4	5	6
B	B	A	D	A	B
7	8	9	10	11	12
B	D	A	A	B	C

Phần 2. Trắc nghiệm chọn Đúng – Sai. (2 điểm): Mỗi câu đúng 0.25 điểm

1S, 2D, 3S, 4D, 5S, 6S, 7S, 8D

Phần 3. Trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm): Mỗi ý đúng 0.25 điểm

(1)- CO₂, (2)- O₂; (3)- vảy sừng, (4)- lông vũ, (5)- cánh, (6)- sữa mẹ; (7)- mỡ, (8)- nanh.

II. Tự luận. (3 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1	Một số biện pháp phòng chống giun kí sinh ở người: - Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Thực hiện ăn chín, uống sôi, rau sống cần rửa sạch. - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. - Tẩy giun định kì (2 lần/năm)	0,5 đ
Câu 2.	Các nhóm động vật không xương sống. - Ruột khoang. Đại diện: thủy tức, sứa, san hô,... - Giun. Đại diện: giun đất, đĩa, rươi,... - Thân mềm. Đại diện: mực, trai sông, ... - Chân khớp. Đại diện: châu chấu, tôm, nhện,...	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3	+ Địa phương em có tính đa dạng sinh học cao, tuy nhiên hiện nay đang có sự suy giảm chủ yếu do con người gây ra. + Bài tuyên truyền theo ý tưởng sáng tạo của từng học sinh yêu cầu nêu được một số nội dung chính: Tham gia các phong trào trồng cây gây rừng, chung tay bảo vệ các loài sinh vật ngoài tự nhiên, vệ sinh môi trường..	0,5 1